

TUẦN 2**TIẾNG VIỆT****CHỦ ĐỀ: THẾ GIỚI TUỔI THƠ****BÀI 3: TUỔI NGỰA****ĐỌC: TUỔI NGỰA (Tiết 8)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc đúng và diễn cảm toàn bộ bài thơ “Tuổi Ngựa”. Biết đọc diễn cảm với giọng đọc phù hợp với lời nói của từng nhân vật. Nhấn giọng vào từ ngữ cần thiết để thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của bạn nhỏ thông qua hình ảnh chú Ngựa con.

- Nhận biết được nội dung cuộc trò chuyện của hai mẹ con, cảm nhận được suy nghĩ, cảm xúc của bạn nhỏ về hành trình rong ruổi của chú Ngựa con và hình dung được những cảnh vật tươi đẹp của nhiều miền đất theo tưởng tượng của bạn nhỏ. Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ: Tuổi thơ có nhiều ước mơ, muốn đi đến nhiều nơi, muốn khám phá nhiều điều thú vị của cuộc sống.....

- Biết thể hiện tình cảm yêu thương với người thân và chia sẻ suy nghĩ, ước mơ của mình với mọi người.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)**

- GV cho nhóm hoạt động: Nói những điều mình biết về tên gọi của các năm (theo âm lịch)

- GV cùng trao đổi với HS trao đổi trước lớp

- GV Nhận xét, tuyên dương.

- GV nhắc HS và dẫn dắt quan sát tranh giới thiệu khái quát về bài thơ đề vào bài mới.

2. Hoạt động Khám phá (18 – 20’)**a. Luyện đọc**

- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm ở những đoạn thơ nói lên hành trình thú vị của chú Ngựa theo trí tưởng tượng phong phú của bạn nhỏ.

- GV HD đọc: Đọc diễn cảm cả bài thơ

- Gọi 1 HS đọc toàn bài.

- GV chia đoạn:

+ Đoạn 1: Từ đầu đến Tuổi con là tuổi đi...

+ Đoạn 2: Tiếp theo đến “Ngọn gió của trăm miền”

+ Đoạn 3: Tiếp theo Khắp đồng hoa cúc đại.

+ Đoạn 4: Phần còn lại

- GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.

- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *triền núi đá, loá màu trắng....*

- GV hướng dẫn luyện đọc câu: (Chiếu đoạn 1 hướng dẫn đọc)

- GV HD đọc diễn cảm: câu hỏi của con và câu trả lời của mẹ, đọc với giọng hào hứng, xúc động ở đoạn thơ nói về chú ngựa non rong ruổi khắp đây đó.

- GV mời 4 HS đọc nối tiếp đoạn.

- GV nhận xét tuyên dương.

b. Tìm hiểu bài

*** Giải nghĩa từ.**

- GV yêu cầu HS đọc thầm bài 1 lượt, tìm trong bài những từ ngữ nào khó hiểu thì đưa ra để GV hỗ trợ.

- Ngoài ra GV đưa ra một số từ ngữ giải nghĩa từ cho HS, kết hợp hình ảnh minh họa (nếu có)

+ Tuổi Ngựa: sinh năm Ngựa theo âm lịch

*** Trả lời câu hỏi:**

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,...

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

+ **Câu 1: Qua trò chuyện với mẹ, vì sao bạn nhỏ lại tưởng tượng mình là chú ngựa con rong ruổi đó đây?**

Qua trò chuyện với mẹ, bạn nhỏ tưởng tượng mình là chú ngựa con rong ruổi đó đây vì mẹ nói với bạn nhỏ rằng tuổi của bạn nhỏ là tuổi Ngựa. Tuổi Ngựa là tuổi đi, không yên một chỗ.

+ Câu 2: Kể lại hành trình của chú ngựa con theo trí tưởng tượng của bạn nhỏ:

- . Những miền đất đã qua.**
- . Những cảnh vật đã thấy**
- . Những cảm nghĩ đã có.**

Kể lại hành trình của chú ngựa con theo trí tưởng tượng của bạn nhỏ:

- + Những miền đất đã qua: miền trung du, triền núi đá, những cánh đồng hoa.*
- + Những cảnh vật đã thấy: ngọn gió, gió xanh, gió hồng, gió đen, núi đá, cánh đồng hoa, nắng, đồng hoa cúc.*
- + Những cảm nghĩ đã có: vui vẻ, thích thú, say mê.*

+ Câu 3: Qua đoạn thơ cuối, bạn nhỏ muốn nói với mẹ điều gì?

Qua đoạn thơ cuối, bạn nhỏ muốn nói với mẹ rằng dù chú ngựa con sẽ đi xa, đi khắp nơi, nhưng chú vẫn nhớ và luôn muốn trở về bên mẹ. Đây là sự biết ơn và tình yêu thương của bạn nhỏ với người mẹ, dù có phải rời xa nhưng tình cảm vẫn không thay đổi.

+ Câu 4: Nêu nhận xét về bạn nhỏ trong bài thơ.

Bạn nhỏ trong bài thơ thể hiện sự tự tin và say mê trong việc khám phá và trải nghiệm cuộc sống. Dù còn nhỏ nhưng bạn đã có tinh thần phiêu lưu và quyết tâm đi tìm hiểu thế giới xung quanh mình. Đồng thời, sự nhạy cảm và tình cảm gia đình sâu sắc cũng được thể hiện qua tình yêu thương và mong muốn trở về bên mẹ của bạn.

- GV nhận xét, tuyên dương
- GV mời HS tự tìm và nêu nội dung bài học.
- GV nhận xét và chốt:

Bạn nhỏ trong bài thơ là một cậu bé có đầy sự tự tin, ước mơ, khao khát được khám phá cuộc sống, thế giới xung quanh. Nhưng sau tất cả, sau mỗi chuyến đi cậu lại trở về với gia đình, trở về trong vòng tay đầy yêu thương, ấm áp của mẹ.

3. Hoạt động luyện tập, thực hành (5 – 7')

Luyện đọc lại

- GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm câu chuyện, làm việc cả lớp:
- + GV mời đại diện 3 HS đọc nối tiếp 3 đoạn trước lớp.
- + GV và cả lớp góp ý cách đọc diễn cảm.
- + GV hướng dẫn HS đọc theo cặp hoặc nhóm 3 em.
 - + Yêu cầu HS học thuộc lòng theo cặp
- GV cùng HS nhận xét, đánh giá.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (2 – 3')

- GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân và nêu cảm xúc của mình sau khi học xong bài “Tuổi Ngựa”.
- Chia sẻ với bạn bè về ước mơ của em.
- Nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

TIẾNG VIỆT

CHỦ ĐỀ: THẾ GIỚI TUỔI THƠ

BÀI 3: TUỔI NGỰA

LUYỆN TỪ VÀ CÂU: ĐẠI TỪ (Tiết 9)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Có thêm kiến thức mới về Đại từ. Bước đầu biết cách sử dụng Đại từ cho phù hợp ngữ cảnh.
- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên được thể hiện trong ngữ liệu của bài tập thông qua các từ loại tìm được.
- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV cho học sinh khởi động qua bài hát “Một niềm vui”
- GV Nhận xét, tuyên dương.
- GV giới thiệu bài – ghi bài.

2. Hoạt động Khám phá (17-20')

Bài 1: Những từ in đậm trong mỗi câu sau được dùng để thay cho từ ngữ nào?

- Nắng vàng óng. Lúa cũng **vậy**.
- Cây tre này cao và thẳng. Các cây kia cũng **thế**.
- Cánh đồng vàng ruộm báo hiệu một vụ mùa bội thu. **Đó** là thành quả lao động vất vả, “một nắng hai sương” của các cô bác nông dân.

- GV mời các nhóm trình bày.
- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét kết luận và tuyên dương.

- “Vậy” thay thế cho từ “vàng óng”.
- “Thế” thay thế cho “cao và thẳng”.
- “Đó” thay thế cho câu trước bao gồm: “Cánh đồng vàng ruộm” hoặc “một vụ mùa bội thu”

Bài 2. Nhận diện đại từ nghi vấn.

- GV yêu cầu HS đọc: Trong những đoạn trích dưới đây, từ nào được dùng để hỏi?

a. Cốc! Cốc Cốc!

– Ai gọi đó?

– Tôi là thỏ...

(Võ Quảng)

b. Bé nằm ngấm ngấm

- Nắng ngủ ở đâu?

– Nắng ngủ nhà nắng

Mai lại gặp nhau.

(Thụy Anh)

c. Mùa nào phượng vĩ

Nở đỏ rực trời

Ở khắp nơi nơi

Ve kêu ra rả?

(Câu đố)

- GV chia nhóm thảo luận.

- GV tổ chức trình bày trước lớp.

- GV hỏi: Từ dùng để hỏi phải nằm trong loại câu nào?

? Dấu hiệu hình thức giúp ta nhận ra câu hỏi là gì?

Các nhóm thảo luận.

- Đại diện các nhóm trả lời.

- GV và HS khác nhận xét, chốt đáp án:

a. Từ được dùng để hỏi: ai – Hỏi về người gõ cửa

b. Từ được dùng để hỏi: đâu – Hỏi về nơi ngủ của nắng.

c. Từ được dùng để hỏi: nào – Hỏi về mùa có hoa phượng nở và ve sầu kêu

- GV nhận xét chung

Bài 3: Đọc câu chuyện dưới đây và trả lời câu hỏi.

- Gọi 2 Hs đọc câu chuyện Hạt thóc, nêu các từ in đậm.

- Gv cho nhóm trao đổi, cử đại diện trả lời.

- Nhóm thảo luận – chia sẻ trước lớp

a. Các từ in đậm trong câu chuyện trên được dùng để xưng hô.

b. Từ chỉ người nói: Ta, tớ

- Từ chỉ người nghe: Bạn, cậu

- Lớp nhận xét.

- GV cho HS rút ra ghi nhớ: Về đại từ

- HS nắm được: Đại từ là từ dùng để thay thế như thế, vậy, đó, này,... (đại từ thay thế), để hỏi như ai, gì, nào, sao, bao nhiêu, đâu.... (đại từ nghi vấn) hoặc để xưng hô như tôi, tớ, chúng tôi, chúng tớ, mày, chúng mày, chúng ta,... (đại từ xưng hô). Ngoài ra, trong tiếng Việt, có nhiều danh từ được dùng để xưng hô như ông, bà, bố, mẹ, anh, chị, em, cháu, thầy, bạn,...

3. Luyện tập, thực hành (5 – 7')

Bài 4: Đóng vai hạt thóc trong câu chuyện Hạt thóc, viết câu đáp lại lời của ngô, trong câu có sử dụng một đại từ.

- GV chia nhóm hoạt động đóng vai, chia sẻ trước lớp
- HS thảo luận cùng phân vai và tham gia đóng vai trước lớp

VD: Tớ xin lỗi vì đã kiêu ngạo như vậy!

- Bình chọn câu đáp lời hay nhất,

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.
+ GV chuẩn bị một số từ ngữ trong đó có danh từ và các từ khác như động từ, tính từ, đại từ để lẫn lộn trong hộp.

+ Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)

+ Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm những từ ngữ nào là đại từ có trong hộp đưa lên dán trên bảng. Đội nào tìm được nhiều hơn sẽ thắng cuộc.

- Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)
- GV nhận xét tiết dạy

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

TIẾNG VIỆT**CHỦ ĐỀ: THẾ GIỚI TUỔI THƠ****BÀI 3: TUỔI NGỰA****VIẾT: LẬP DÀN Ý CHO BÀI VĂN KỂ CHUYỆN SÁNG TẠO (Tiết 10)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Lập được dàn ý cho bài văn kể chuyện sáng tạo.
- Biết thể hiện tình cảm yêu thương với người thân và chia sẻ suy nghĩ, ước mơ của mình với mọi người.
- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV cho HS khởi động theo nhạc bài “Vườn cổ tích”
- Gọi HS giới thiệu về những câu chuyện em yêu thích
- GV nêu yêu cầu của tiết học, ghi đầu bài.

2. Hoạt động Khám phá (8 – 10')

Bài 1: Chuẩn bị.

- GV mời 1 HS đọc 2 đề văn. GV giải thích cách thực hiện nhiệm vụ.
- GV mời học sinh đọc lại yêu cầu chuẩn bị và gợi ý trong SGK
- HS lựa chọn một câu chuyện để kể lại.
- HS suy nghĩ, nhớ lại câu chuyện đã chọn và các yếu tố liên quan đến câu chuyện.
- HS làm việc theo nhóm, cùng nhau lựa chọn 1 câu chuyện
- Suy nghĩ, nhớ lại và lựa chọn cách kể sáng tạo, trình bày kết quả.
- HS lựa chọn cách kể sáng tạo.
- Mời cả lớp nhận xét nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương và tổng kết

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (15 - 18')

Bài 2: Lập dàn ý

- GV hướng dẫn HS đọc kĩ gợi ý về dàn ý trong SGK theo từng phần của bài văn.
- HS dựa vào câu trả lời đã nêu ở phần chuẩn bị, lập dàn ý cho bài làm của mình
- HS viết dàn ý vào vở.
- 1 HS nhớ lại ở phần chuẩn bị, lập dàn ý bài văn

Mở bài: Giới thiệu tên câu chuyện, tên tác giả,... (Nếu đóng vai nhân vật để kể lại câu chuyện, em cần giới thiệu mình là nhân vật nào.)

Thân bài: Kể lại câu chuyện theo trình tự hợp lí, trong đó có chi tiết được kể sáng tạo theo 1 trong 3 cách:

- Sáng tạo thêm chi tiết (có thể lựa chọn sáng tạo một hoặc nhiều chi tiết).
- Thay đổi cách kết thúc theo tưởng tượng của em.

– Đóng vai nhân vật để kể lại câu chuyện (chú ý cách xưng hô, cách thể hiện lời nói, suy nghĩ, cảm xúc phù hợp với nhân vật).

Kết bài: Nêu suy nghĩ, cảm xúc,... về câu chuyện hoặc nêu kết thúc của câu chuyện dưới góc nhìn của nhân vật (nếu đóng vai kể chuyện).

- Trình bày trước lớp để Gv và các bạn góp ý, bổ sung.
- GV nhận xét nhanh một số bài của HS
- Tuyên dương và hỗ trợ HS còn gặp khó khăn trong lập dàn ý.

Bài 3. Góp ý và chỉnh sửa

- GV mời 1 HS đọc bài viết
- GV mời cả lớp nghe và góp ý, chỉnh sửa
- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV cho HS đọc bài viết của 1 bạn sau khi sửa hoàn chỉnh.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (2 – 3')

- GV nêu yêu cầu để HS tham gia vận dụng: Em tiến hành chia sẻ với người thân dàn ý bài viết của em và trao đổi về cách sáng tạo cho câu chuyện.
- GV đánh giá nhận xét, tuyên dương.
- GV nhận xét tiết dạy.
- Nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

TIẾNG VIỆT

CHỦ ĐỀ: THẾ GIỚI TUỔI THƠ

BÀI 4: BẾN SÔNG TUỔI THƠ

ĐỌC: BẾN SÔNG TUỔI THƠ (Tiết 11 + 12)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài *Bến sông tuổi thơ*. Biết đọc diễn cảm, phù hợp với nội dung; tốc độ đọc khoảng 90 – 100 tiếng trong 1 phút;

- Biết đến những câu chuyện hay (cổ tích, đồng thoại, khoa học viễn tưởng,...) và những điều làm nên sự thú vị của câu chuyện: bối cảnh, nhân vật, sự việc,...

- Biết giới thiệu về những chi tiết tưởng tượng có trong câu chuyện đã đọc, đã nghe; hiểu và trình bày được tác dụng của những chi tiết tưởng tượng có trong câu chuyện đó. Biết đánh giá và tôn trọng những bạn có câu chuyện hay, có cách giới thiệu hấp dẫn.

- Nhận biết được một số chi tiết tiêu biểu và nội dung chính của văn bản *Bến sông tuổi thơ*. Chỉ ra được mối liên hệ giữa các chi tiết, biết tóm tắt và hiểu được điều tác giả muốn gửi gắm qua câu chuyện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV cho nhóm hoạt động, trả lời câu hỏi: Bạn yêu thích và tự hào về điều gì nơi mình sinh sống?

- GV cùng trao đổi với HS trao đổi trước lớp

- GV Nhận xét, tuyên dương.

- GV nhắc HS và dẫn dắt quan sát tranh giới thiệu khái quát về bài thơ đề vào bài mới.

2. Hoạt động Khám phá (25 – 30')

2.1. Luyện đọc đúng.

- GV đọc mẫu lần 1: Đọc đúng các từ ngữ, các dấu câu trong bài. Biết ngắt nghỉ đúng nhịp của bài đọc.

- GV HD đọc: Đọc đúng các từ ngữ chưa tiếng dễ phát âm sai

- Gọi 1 HS đọc toàn bài.

- GV chia đoạn:

+ Đoạn 1: Từ đầu đến vì cay

+ Đoạn 2: Tiếp theo đến cù lao này.

+ Đoạn 3: Tiếp theo chưa đến

+ Đoạn 4: Phần còn lại

- GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.
- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: (*lững lờ, nước ròng, cù lao...*)
- GV hướng dẫn luyện đọc câu: (Chiều đoạn 1 hướng dẫn đọc)

Chiều chiều,/ gió từ phía sông thổi về man mác,/ những bông hoa bần tím tím nở
xoè,/ từng cánh hoa thi nhau rơi xuống rồi cuốn trôi theo dòng nước

2.2. Luyện đọc diễn cảm.

- GV đọc mẫu diễn cảm toàn bài, giọng đọc phù hợp với ngữ điệu bài đọc .
- GV Hướng dẫn cách đọc diễn cảm:

Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện những tình tiết, những sự việc quan trọng, những từ ngữ, chi tiết diễn tả cảm xúc của nhân vật, hình ảnh bến sông quê hương hiện lên trong tâm trí của bạn nhỏ.

- GV yêu cầu HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm đôi.
- GV theo dõi nhận xét, tuyên dương (sửa sai).

2.3. Luyện đọc toàn bài.

- GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn.
- GV nhận xét, tuyên dương (sửa sai)
- GV mời HS luyện đọc theo cặp.
- GV nhận xét, tuyên dương (sửa sai)
- GV nhận xét chung.

3. Hoạt động luyện tập, thực hành (25 – 30')

a. Giải nghĩa từ.

- GV yêu cầu HS đọc thầm bài 1 lượt, tìm trong bài những từ ngữ nào khó hiểu thì đưa ra để GV hỗ trợ.

- Ngoài ra GV đưa ra một số từ ngữ giải nghĩa từ cho HS, kết hợp hình ảnh minh họa (nếu có)

Bần: cây to, mọc ở vùng nước lợ, có rễ phụ nhọn và xóp đâm ngược lên khỏi mặt bùn.

- Cù lao (đảo): vùng đất nổi lên giữa sông hoặc ở biển.

b. Trả lời câu hỏi

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,...

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

+ Câu 1: Từ khi sinh ra, những hình ảnh nào của quê hương đã trở nên thân thuộc với bạn nhỏ?

+ *Từ khi sinh ra, hình ảnh dòng sông êm đềm lững lờ con nước, có hàng bần xanh soi bóng nghiêng nghiêng... đã trở nên thân thuộc với bạn nhỏ.*

+ Câu 2: Bạn nhỏ đã có những kỉ niệm gì cùng bạn bè trên bến sông tuổi thơ?

- *Bạn nhỏ có kỉ niệm:*

- *Mỗi chiều, tụ năm tụ bảy ở bến sông, vui đùa đủ các trò của tuổi con nít.*

- *Thường lấy chén muối ớt hoặc chén mắm đồng rồi rủ nhau hái những trái bần để ăn. Hôm nào lỡ tay cho nhiều ớt quả thì cả bọn vừa ăn vừa hít hà vì cay*

+ Câu 3: Trong cảm nhận của bạn nhỏ, vẻ đẹp của quê hương hiện lên như thế nào?

Trong cảm nhận của bạn nhỏ, vẻ đẹp của quê hương hiện lên thông qua hình ảnh những hàng bần nở hoa tím, bắt mắt chờ gió thổi qua. Bên cạnh đó, mùi vị của trái bần chín và hương thơm của canh cá bóng sao nấu với trái bần chua cũng làm cho quê hương trở nên đặc biệt và gắn bó trong tâm trí bạn nhỏ

+ Câu 4: Bạn nhỏ nhắc đến đặc sản gì của quê hương? Chi tiết nào cho thấy bạn rất tự hào về đặc sản đó của quê mình?

+ *Bạn nhỏ nhắc đến đặc sản của quê hương là trái bần và canh cá bóng sao nấu với trái bần chua.*

Chi tiết cho thấy bạn rất tự hào về đặc sản đó của quê mình: "Trái bần chua cũng là một đặc sản của quê tôi. Vì trái bần mà đem nấu canh chua cá bóng sao hay cá bông lau thì khó có món nào ngon hơn được." Sự tự hào này thể hiện qua việc mô tả về hương vị ngon lành của món ăn đặc trưng của quê hương và mong muốn chia sẻ nó với những người đến thăm quê nhà.

Câu 5: Qua bài đọc, em yêu thích hình ảnh nào của vùng đất cù lao? Vì sao?

Trong bài đọc, em yêu thích hình ảnh của hàng bắp nở hoa tím chờ gió thổi qua. Bởi vì hình ảnh này thể hiện sự tươi mới, sự sống động và vẻ đẹp tự nhiên của vùng đất cù lao.

- GV nhận xét, tuyên dương
- GV gọi HS nêu nội dung bài học.
- GV nhận xét, chốt:

Bạn nhỏ trong bài đọc có tuổi thơ gắn liền với quê hương sông nước bình dị, những kỉ niệm sâu sắc với bạn bè, những món ăn đặc sản của vùng quê. Mỗi thứ đều gắn sâu trong kí ức và gom góp nên sự tự hào trong suy nghĩ, tình cảm của bạn nhỏ ấy.

c. Luyện đọc lại

- GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm bài:
- + Làm việc cả lớp:
 - GV mời đại diện HS đọc nối tiếp các đoạn trước lớp.
 - GV và cả lớp góp ý cách đọc diễn cảm.
 - GV hướng dẫn HS đọc theo cặp hoặc nhóm.
- + Làm việc cá nhân: Tự đọc thầm diễn cảm lại bài
- GV mời đại diện 1 HS đọc diễn cảm toàn bài trước lớp.

d. Luyện tập theo văn bản.

- GV cho nhóm đôi thực hiện và tổ chức trình bày trước lớp.

Câu 1: Từ *tôi* và *chúng tôi* ở hai đoạn đầu của bài đọc được dùng để chỉ ai? Từ nào chỉ một người, từ nào chỉ nhiều người?

- Từ *"tôi"* ở đoạn đầu của bài đọc được dùng để chỉ một người, tức là tác giả của bài thơ.

- Từ *"chúng tôi"* ở đoạn hai của bài đọc được dùng để chỉ nhiều người, tức là tác giả và nhóm bạn nhỏ của mình.

Câu 2: a. Tìm từ có nghĩa giống với từ in đậm trong các câu sau:

Thỉnh thoảng lại nghe những trái bắp chín **rốt** tằm xuống sông, âm thanh rất đổi quen thuộc và gần gũi với bọn trẻ sống ở xứ **cù lao** này.

Mỗi chiều, bọn trẻ chúng tôi tụ năm tụ bảy ở bến sông, vui đùa đủ các trò của tuổi con nít.

Trái bần chua cũng là một “đặc sản” của quê tôi.

- Rót: rơi

- Cù lao: đảo nhỏ

- Con nít: trẻ con

- Trái: quả.

b. Qua những từ in đậm ở trên, em có nhận xét gì về cách dùng từ ngữ của nhà văn trong bài Bến sông tuổi thơ? Chọn đáp án đúng.

A. Nhà văn sử dụng từ ngữ gần gũi với trẻ em.

B. Nhà văn dùng từ ngữ phổ biến với nhiều người.

C. Nhà văn sử dụng từ ngữ đậm màu sắc Nam Bộ.

D. Nhà văn dùng những từ ngữ trừu tượng, mơ hồ.

Qua những từ in đậm ở trên, em thấy cách dùng từ ngữ của nhà văn trong bài Bến sông tuổi thơ rất gần gũi với trẻ em.

A. Nhà văn sử dụng từ ngữ gần gũi với trẻ em.

- GV cho HS nhận xét, GV nhận xét, tuyên dương

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân và nêu cảm xúc của mình sau khi học xong bài “Bến sông tuổi thơ”.

- Nhận xét, tuyên dương.

- Nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

TIẾNG VIỆT

CHỦ ĐỀ: THẾ GIỚI TUỔI THƠ

BÀI 4: BẾN SÔNG TUỔI THƠ

VIẾT: VIẾT BÀI VĂN KỂ CHUYỆN SÁNG TẠO. (Tiết 13)**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết viết bài văn bài văn kể chuyện sáng tạo theo dàn ý đã lập.
- Biết giới thiệu về những chi tiết tưởng tượng có trong câu chuyện đã đọc, đã nghe, hiểu và trình bày được tác dụng của những chi tiết tưởng tượng có trong câu chuyện.
- Biết đánh giá bạn cách viết hay có câu chuyện hấp dẫn.
- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- GV yêu cầu HS nhắc lại cách viết văn kể chuyện sáng tạo đã học ở tiết trước.
- HS xem và đọc lại dàn ý đã lập cho bài văn kể chuyện sáng tạo.
- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (22 – 25')

Bài 1: Dựa vào dàn ý đã lập trong hoạt động viết ở bài 3, viết bài văn theo yêu cầu của đề bài.

- GV mời 1 HS đọc 2 đề văn. GV giải thích cách thực hiện nhiệm vụ.
- GV mời học sinh đọc lại yêu cầu đã viết
- HS đọc lưu ý SGK và xem lại dàn ý đã lập: - Khi thêm lời kể, tả, thêm lời thoại hoặc thay đổi cách kết thúc của câu chuyện, cần lựa chọn chi tiết sáng tạo hấp dẫn, thú vị và phù hợp với nội dung câu chuyện.
- Khi đóng vai kể chuyện, cần chọn cách xưng hô phù hợp và kể, tả sự việc theo đúng cảm xúc của nhân vật mà em đóng vai.
- HS đọc các đoạn văn trong SGK để tham khảo cách viết.
- Mời cả lớp nhận xét nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương và tổng kết

Bài 2: Hỗ trợ HS trong quá trình viết

- Đọc soát và chỉnh sửa.
- Giới thiệu được câu chuyện một cách hấp dẫn, thu hút sự chú ý của người đọc.
- Kể chuyện với chi tiết sáng tạo độc đáo nhưng không làm thay đổi nội dung chính, ý nghĩa của câu chuyện gốc.
- HS viết bài văn vào vở. GV quan sát, giúp đỡ
- GV nhận xét nhanh một số bài của HS – Tuyên dương và hỗ trợ HS còn gặp khó khăn trong khi viết bài

Bài 3. Góp ý và chỉnh sửa

- GV mời 2 -3 HS đọc bài viết
- HĐ nhóm trao đổi, góp ý bài viết của bạn
- Nhóm đôi chỉnh sửa bài viết cho bạn về bố cục, nội dung, trình tự xảy ra sự việc...
- GV mời cả lớp nghe và góp ý, chỉnh sửa
- GV cho HS đọc bài viết của 1 bạn sau khi sửa hoàn chỉnh.
- GV nhận xét, tuyên dương.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- Em tiến hành chia sẻ với người thân bài viết của em và trao đổi về cách viết bài văn sáng tạo cho câu chuyện.
- GV đánh giá nhận xét, tuyên dương.
- GV nhận xét tiết dạy.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

TIẾNG VIỆT

CHỦ ĐỀ: THẾ GIỚI TUỔI THƠ

BÀI 4: BÊN SÔNG TUỔI THƠ

NÓI VÀ NGHE: NHỮNG CÂU CHUYỆN THÚ VỊ (Tiết 14)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết trao đổi ý kiến về những chi tiết thú vị có trong câu chuyện mà mình yêu thích.

- Biết đánh giá và tôn trọng những bạn kể được câu chuyện thú vị với những chi tiết thú vị, những bạn có cách trình bày hấp dẫn.
- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV cho học sinh khởi động theo bài “Bống bống bang bang”
- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (22 – 25')

Bài 1: Chuẩn bị.

- GV mời học sinh đọc yêu cầu
- GV HD:
 - + Nhớ lại câu chuyện đã được đọc, được nghe mà em thích.
 - + Làm việc cá nhân:
 - + Nhớ lại câu chuyện em yêu thích: tên câu chuyện, tên tác giả, nội dung câu chuyện.
 - + Liệt kê các chi tiết thú vị trong câu chuyện....
- HS Ghi chép ý kiến mình định phát biểu.
- GV theo dõi nhận xét chung.

Bài 2: Thảo luận

- Gọi 2 Hs đọc lại yêu cầu của bài học
- HD HS thảo luận nhóm
 - + Người điều hành nêu các nội dung cần thảo luận
- Nhóm thảo luận các nội dung
 - + Giới thiệu tên nội dung chính của câu chuyện.
 - + Chia sẻ những chi tiết thú vị có trong câu chuyện
 - + Nêu suy nghĩ cảm xúc của mình về những chi tiết thú vị trong câu chuyện.
 - + Từng thành viên nêu ý kiến đã chuẩn bị

- + Nhóm nhận xét, cử bạn trình bày trước lớp
- Tiến hành trình bày trước lớp
- GV cho HS điều hành, rút kinh nghiệm.

Bài 3. Đánh giá

- GV cho HS bình chọn
- GV đánh giá kết quả học tập của Hs
- GV giới thiệu thêm một số câu chuyện thú vị khác để Hs biết mà tìm đọc.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- Em chia sẻ với người thân của em và trao đổi về về câu chuyện em nghe thú vị nhất và lắng nghe ý kiến của người thân.
- GV đánh giá nhận xét, tuyên dương.
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

TIẾNG VIỆT CÙNG CÔ

ÔN TẬP VỀ ĐẠI TỪ (Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Học sinh nhận diện và sử dụng đúng các loại đại từ trong tiếng Việt.
- Học sinh biết cách sử dụng đại từ để thay thế cho danh từ và tránh lặp từ trong câu.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ, tư duy phản biện và làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng
- Phiếu bài tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- Giáo viên yêu cầu học sinh nhắc lại định nghĩa và chức năng của đại từ.

- Giáo viên tổ chức trò chơi nhanh: yêu cầu học sinh tìm và nêu một số từ xưng hô trong giao tiếp hàng ngày.

2. Hoạt động luyện tập (20-25')

Câu 1: Gạch chân dưới các đại từ có trong đoạn văn, đoạn thơ sau:

a) Ta về, mình có nhớ ta

Ta về, ta nhớ những hoa cùng người.

Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi

Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng.

(theo Tố Hữu)

b) Cắt kiệt sức rồi, quay tròn xuống đồng xóc như cái điều đứt dây. Chúng tôi ùa chạy ra, con cắt còn ngáp ngoái. Bây giờ tôi mới tận mắt nhìn thấy con cắt...

(theo Duy Khán)

c) Anh kia liền giơ ngay vạt áo ra, bảo:

- Từ lúc tôi mặc cái áo mới này, tôi chẳng thấy con lợn nào chạy qua đây cả!

(Truyện ngụ ngôn)

- Học sinh làm việc cá nhân để tìm đại từ, sau đó trao đổi với bạn bên cạnh.

- Giáo viên gọi một số học sinh lên bảng để gạch chân dưới các đại từ tìm được.

- Lớp nhận xét bài làm của bạn

GV chốt đáp án đúng.

Câu 2: Viết lại các câu văn sau bằng cách sử dụng đại từ để tránh lỗi lặp từ trong câu:

a) Con mèo đen đang nằm phơi nắng trên sân, bóng con mèo đen như hòa làm một với bộ lông, tạo thành một cục bông đen tròn.

b) Dì Na vừa về đến cổng, cu Tí đã chạy ra đón dì Na ngay.

c) Cái bàn gỗ bên cửa sổ đã cũ nhưng bà chủ chẳng chịu thay vì nghĩ rằng cái bàn gỗ vẫn còn dùng được.

- Học sinh làm việc nhóm, thảo luận để hoàn thành bài tập.

- Sau đó, các nhóm trình bày kết quả. Giáo viên chỉnh sửa bài làm cho HS.

Đáp án tham khảo:

- a) Con mèo đen đang nằm phơi nắng trên sân, bóng **nó** như hòa làm một với bộ lông, tạo thành một cục bóng đen tròn.
- b) Dì Na vừa về đến cổng, cu Tí đã chạy ra đón **dì** ngay.
- c) Cái bàn gỗ bên cửa sổ đã cũ nhưng bà chủ chẳng chịu thay vì nghĩ rằng **nó** vẫn còn dùng được.

Câu 3: Chọn từ thay thế thích hợp để điền vào (...) để tránh lặp từ:

- a) Con suối chảy róc rách suốt cả mùa hè, nên giờ (...) đã thấm mệt, phải ngủ say để dưỡng sức.
- b) Chiếc bánh quy này do chính tay cô Tư làm ra và (...) rất tự hào về sản phẩm của mình.
- Giáo viên cho học sinh làm bài tập cá nhân.
 - 2-3 HS đọc bài làm của mình.
 - Lớp nhận xét bài làm của bạn.

Đáp án tham khảo:

- a) Con suối chảy róc rách suốt cả mùa hè, nên giờ **nó** đã thấm mệt, phải ngủ say để dưỡng sức.
- b) Chiếc bánh quy này do chính tay cô Tư làm ra và **cô** rất tự hào về sản phẩm của mình.

Câu 4: Chọn các đại từ xưng hô thích hợp để thay thế cho từ “Ngọc Mai” trong đoạn văn sau:

Ngọc Mai là một học sinh chăm ngoan. Ở lớp, lúc nào Ngọc Mai cũng chăm chú lắng nghe thầy cô giảng bài. Ngọc Mai cũng năng nổ phát biểu và đặt câu hỏi trong giờ học. Lúc nào, Ngọc Mai cũng chăm chỉ làm bài tập về nhà, và hoàn thành các dặn dò của thầy cô. Nếu gặp bài tập khó, Ngọc Mai sẽ hỏi chị gái hoặc bố để có thể hiểu bài. Cuối tuần, Ngọc Mai thường đạp xe lên thư viện để đọc các tác phẩm văn học thiếu nhi hay. Nhờ vậy, thành tích học tập của Ngọc Mai lúc nào cũng dẫn đầu cả lớp.

- Học sinh làm việc cá nhân hoặc cặp đôi để thảo luận và tìm đại từ thích hợp.
- Giáo viên gọi học sinh đọc lại đoạn văn với đại từ thay thế.

- Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (2 – 3')

- Giáo viên tổng kết lại các kiến thức về đại từ.

- Yêu cầu học sinh về nhà ôn tập và viết đoạn văn về chủ đề gia đình có dùng đại từ.
- Nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

TIẾNG VIỆT CÙNG CÔ

ÔN TẬP CÁCH VIẾT BÀI VĂN KỂ CHUYỆN SÁNG TẠO (Tiết 5,6)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Ôn tập lại cách viết bài văn kể chuyện
- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5’)

Nêu cấu tạo của bài văn kể chuyện sáng tạo.

- HS phát biểu, nêu ý kiến
- GV nhận xét và giới thiệu bài

2. Hoạt động luyện tập (20-25’)

Bài 1: Đọc bài văn và thực hiện yêu cầu.

- GV mời 1 HS đọc bài “Cánh đồng hoa”
- GV mời học sinh tóm tắt câu chuyện.
- Gv hướng dẫn HS vẽ sơ đồ tư duy về bài văn kể chuyện “Cánh đồng hoa”
- HS thực hành vẽ sơ đồ tư duy
- GV quan sát và giúp đỡ HS M1,2.
- 1,2 HS trình bày sơ đồ tư duy của mình.

GV nhận xét và khen những hs biết cách làm bài.

Hoạt động thực hành (25-30’)

Bài 3. Viết mở bài và kết bài kể chuyện sáng tạo “Cánh đồng hoa”

- GV hướng dẫn HS cách mở bài gián tiếp hoặc cách mở bài khi đóng vai nhân vật kể chuyện.
- HS thực hành viết.
- 1,2 HS đọc bài. Gv nhận xét và sửa lỗi, khen những HS có cách viết tốt.
- GV hướng dẫn HS cách kết bài mở rộng kể chuyện sáng tạo.
- HS thực hành viết.
- 1, 2 HS đọc bài. Gv nhận xét và sửa lỗi, khen những HS có cách viết tốt.
 - **Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (2 – 3’)**
 - Về nhà hoàn thành sơ đồ tư duy và bài viết
 - Nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

LỊCH SỬ- ĐỊA LÍ**CHỦ ĐỀ 1: ĐẤT NƯỚC VÀ CON NGƯỜI VIỆT NAM****BÀI 1: THIÊN NHIÊN VIỆT NAM (Tiết 3 +4)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Trình bày được một số đặc điểm của một trong những thành phần của thiên nhiên Việt Nam (ví dụ: địa hình, khí hậu, sông ngòi, đất, rừng,...).
- Kể được tên và xác định được trên lược đồ hoặc bản đồ một số khoáng sản chính.
- Nêu được vai trò của tài nguyên thiên nhiên đối với sự phát triển kinh tế
- Trình bày được một số khó khăn của môi trường thiên nhiên đối với sản xuất và đời sống.
- Đưa ra được một số biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng, chống thiên tai.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3-5')

- GV cho HS nghe ca khúc “*Việt Nam quê hương tôi*” (Nhạc sĩ: Đỗ Nhuận) và yêu cầu: *Nêu các chi tiết trong bài hát đề cập đến thiên nhiên Việt Nam.*

<https://youtu.be/ViXn-FwIobQ>

- GV mời 1 – 2 HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).

- GV nhận xét, đánh giá.

- GV giới thiệu- ghi bài

2. Hoạt động Hình thành kiến thức: (55-60')**2.1. Tìm hiểu về địa hình và khoáng sản Việt Nam****a. Tìm hiểu về địa hình Việt Nam**

- GV yêu cầu HS đọc thông tin trong mục kết hợp quan sát hình 1 SGK tr. 10 làm việc với lược đồ và thực hiện theo cá nhân nhiệm vụ sau:

+ *Chỉ trên lược đồ các khu vực đồi núi và các khu vực đồng bằng ở nước ta.*

+ *Cho biết dạng địa hình nào chiếm phần lớn diện tích.*

+ *Khu vực miền núi tập trung ở những đâu?*

+ *Các dãy núi có hướng như thế nào?*

+ *Kể tên những đồng bằng lớn.*

+ *Kể tên một số dãy núi.*

- GV mời 2 – 3 HS trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận:

+ *Khu vực đồi núi ở nước ta: Vùng Tây bắc và Đông Bắc, Tây Nguyên.*

+ *Khu vực đồng bằng ở nước ta: Đồng bằng Sông Hồng, đồng bằng Duyên Hải miền Trung, Đồng bằng Sông Cửu Long.*

+ *Dạng địa hình nào chiếm phần lớn diện tích là đồi núi thấp.*

+ *Các dãy núi có hướng Tây Bắc – Đông Nam và vòng cung.*

+ *Đồng bằng lớn như: Đồng bằng Sông Hồng, đồng bằng Sông Cửu Long.*

+ *Một số dãy núi: Dãy Trường Sơn, dãy Hoàng Liên Sơn.*

- GV trình chiếu cho HS xem một số hình ảnh mở rộng:

- GV chuẩn kiến thức:

+ ***Trên phần đất liền của nước ta, đồi núi chiếm $\frac{3}{4}$ diện tích lãnh thổ, chủ yếu là đồi núi thấp.***

+ ***Các dãy núi có hướng chính là tây bắc – đông nam và vòng cung.***

+ ***Đồng bằng chiếm $\frac{1}{4}$ diện tích lãnh thổ, địa hình thấp và tương đối bằng phẳng.***

- GV chia lớp thành các cặp và yêu cầu: *Tìm hiểu về thuận lợi và khó khăn của dạng địa hình đồi núi và đồng bằng.*

Dạng địa hình	Địa hình đồi núi	Địa hình đồng bằng
Thuận lợi		
Khó khăn		

- GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời. Các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận:

Dạng địa hình	Địa hình đồi núi	Địa hình đồng bằng
Thuận lợi	<i>Thuận lợi phát triển khai thác khoáng sản, thủy điện, chăn nuôi gia súc lớn (trâu, bò), trồng cây công nghiệp,...</i>	<i>Thuận lợi phát triển nhiều ngành kinh tế, dân cư đông đúc.</i>
Khó khăn	<i>Địa hình hiểm trở nên giao thông khó khăn, dân cư thưa thớt.</i>	<i>Chịu ảnh hưởng của một số thiên tai như bão, ngập lụt, xâm nhập mặn...</i>

- GV cho HS xem một số hình ảnh minh họa về thiên tai, thủy điện và khai thác khoáng sản.

- GV cho HS xem video về xây dựng thủy điện đầu tiên của nước ta.

<https://youtu.be/zlYuSZU8PgE>

b. Tìm hiểu về khoáng sản Việt Nam

- GV yêu cầu HS đọc thông tin và quan sát hình minh họa SGK tr. 10 – 11.

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân thực hiện các nhiệm vụ sau:

+ *Kể tên và xác định trên lược đồ một số khoáng sản ở nước ta.*

+ *Nêu vai trò của tài nguyên khoáng sản đối với sự phát triển kinh tế đất nước.*

- GV mời 2 – 3 HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

- GV nêu câu hỏi gợi mở:

+ *Quặng than, dầu khí ở nước ta được sử dụng vào những mục đích gì?*

+ *Quặng sắt được phục vụ cho ngành sản xuất nào?*

- GV mời 2 – 3 HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

- GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận đáp án đúng:

+ ***Một số khoáng sản ở nước ta: Việt Nam có nguồn khoáng sản phong phú với nhiều loại. Một số loại có trữ lượng lớn như than đá, dầu mỏ, khí tự nhiên, sắt, bô-xít...***

+ ***Vai trò của tài nguyên khoáng sản đối với sự phát triển kinh tế đất nước:***

• ***Được khai thác làm nguyên liệu, nhiên liệu cho nhiều ngành công nghiệp như than, dầu mỏ, khí tự nhiên phục vụ sản xuất nhiệt điện, hóa dầu, sản xuất hóa chất, phân đạm; quặng bô-xít được khai thác để sản xuất kim loại.***

• ***Một phần được xuất khẩu.***

- GV cho HS xem video về “Việt Nam Bất Ngờ Trở Thành Nguồn Cung Cấp Nhiều Kim Loại Quý Hiếm”

https://youtu.be/GqNIY79_G90 (0:00 đến 1:05).

2.2. Tìm hiểu về khí hậu và sông, hồ.

a. Tìm hiểu về khí hậu Việt Nam.

- GV tổ chức cho HS làm việc theo cặp đọc thông tin, đọc bảng nhiệt độ, quan sát hình minh họa SGK tr.12

+ *Trình bày đặc điểm khí hậu nước ta.*

+ *Nêu những thuận lợi và khó khăn của khí hậu nước ta đối với đời sống và hoạt động sản xuất của người dân.*

- GV mời đại diện 4 cặp trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận:

+ *Việt Nam có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa:*

• *Nhiệt độ trung bình năm trên cả nước đều lớn hơn 20°C (trừ vùng núi cao).*

• *Lượng mưa lớn, trung bình năm từ 1500 đến 2000 mm.*

• *Một năm có hai mùa gió chính: gió mùa mùa đông chủ yếu có hướng đông bắc và gió mùa mùa hạ chủ yếu có hướng tây nam, đông nam.*

• *Khí hậu giữa miền Bắc và miền Nam (ranh giới là dãy núi Bạch Mã) có sự khác nhau: miền Bắc có một mùa hạ nóng, mưa nhiều và một mùa đông lạnh mưa ít hơn; miền Nam nóng quanh năm có hai mùa mưa – khô rõ rệt.*

+ *Khí hậu thuận lợi có cây trồng phát triển quanh năm cho năng suất cao, có sản phẩm nông nghiệp đa dạng.*

+ *Nước ta cũng chịu ảnh hưởng của nhiều thiên tai như bão, lũ lụt, hạn hán,...gây khó khăn cho đời sống và hoạt động sản xuất.*

- GV trình chiếu một số thuận lợi trong nông nghiệp do khí hậu đem lại.

- GV cho HS xem video về một số ảnh hưởng của thiên tai đối với đời sống người dân.

<https://youtu.be/im08YRl3df4>

- GV đặt thêm câu hỏi mở rộng và yêu cầu HS trả lời câu hỏi sau: *Cho biết địa phương em có khí hậu như thế nào?*

- GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời. Các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

- GV nhận xét, đánh giá và ghi nhận đáp án đúng.

b. Tìm hiểu về đặc điểm sông, hồ.

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, đọc thông tin, quan sát lược đồ SGK tr.10, hình minh họa SGK tr.13-14 và thực hiện nhiệm vụ:

+ *Trình bày đặc điểm chính của sông, hồ nước ta.*

+ *Xác định trên lược đồ một số sông, hồ lớn ở 3 miền của nước ta.*

- GV mời 1 – 2 HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

- GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án:

+ Việt Nam có nhiều sông, chủ yếu là sông nhỏ.

+ ***Lượng nước sông thay đổi theo mùa: mùa lũ mực nước sông dâng cao; mùa cạn mực nước sông hạ thấp.***

+ ***Một số sông lớn là sông Hồng, sông Cửu Long, sông Mã,...***

+ ***Một số hồ tự nhiên và nhân tạo là hồ Ba Bể, hồ Dầu Tiếng...***

- GV trình chiếu một số hình ảnh về sông, hồ lớn của Việt Nam

- GV tổ chức cho HS cả lớp thảo luận theo yêu cầu: *Nêu vai trò của sông, hồ đối với đời sống và hoạt động sản xuất.*

- GV nêu câu hỏi gợi mở:

+ *Sông, hồ có vai trò gì đối với sinh hoạt?*

+ *Trong sản xuất nông nghiệp sông hồ có vai trò gì?*

+ *Sông, hồ có vai trò gì đối với thủy điện?*

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức:

Sông hồ cung cấp nước cho sản xuất và sinh hoạt, tạo điều kiện phát triển đánh bắt và nuôi trồng thủy sản, du lịch, giao thông đường thủy, thủy điện,...

- GV cho HS xem video nuôi trồng thủy sản tại hồ Núi Cốc:

<https://youtu.be/uerMIVP-n5Q>

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3-5')

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân ở nhà, thực hiện nhiệm vụ: *Tìm hiểu và chia sẻ với bạn về đặc điểm của một thành phần thiên nhiên tại địa phương nơi em đang sống.*

- GV mời đại diện 2 – 3 HS trao đổi với GV và các HS khác về bài tập của mình. Các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

- Nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

ĐẠO ĐỨC

CHỦ ĐỀ: BIẾT ƠN NHỮNG NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC**BÀI 1: EM BIẾT ƠN NHỮNG NGƯỜI CÓ CÔNG****VỚI QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC (Tiết 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Kể được tên và đóng góp của những người có công với quê hương, đất nước.
- Biết vì sao phải biết ơn những người có công với quê hương, đất nước
- Thể hiện được lòng biết ơn bằng lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi.
- Nhắc nhở bạn bè có thái độ, hành vi biết ơn những người có công với quê hương, đất nước.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- GV mời cả lớp hát và vỗ tay theo bài hát *Nhớ ơn Bác*
<https://youtu.be/Gh6-fD0Tyi8>
- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Cảm xúc của em như thế nào khi nghe hoặc hát bài hát trên?*
- GV mời đại diện 2 – 3 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).
- GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án
- GV dẫn dắt HS vào bài học

2. Hoạt động Khám phá (5 – 7')**Hoạt động 3: Quan sát tranh và thảo luận**

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, quan sát tranh 1 – 6 SHS tr. 7 - 8 và trả lời câu hỏi: *Em hãy nêu những lời nói, việc làm của các bạn trong tranh thể hiện lòng biết ơn đối với những người có công với quê hương, đất nước.*
- GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).
- GV nhận xét, đánh giá và kết luận:

Trườn g hợp	Những lời nói, việc làm của các bạn trong tranh thể hiện lòng biết ơn đối với những người có công với quê hương, đất nước.
1	Dân hương, dâng hoa lên đài tưởng niệm anh hùng, liệt sĩ.
2	Thăm hỏi, động viên người có công và người thân của người có công với đất nước.
3	Tham quan bảo tàng, tìm hiểu về lịch sử hào hùng của cha anh, dân tộc.
4	Học tập và rèn luyện theo tấm gương tích cực của những người có công với đất nước, quê hương.
5	Hát những ca khúc ngợi ca về anh hùng, quê hương, đất nước.
6	Tìm hiểu, kể chuyện về người có công với quê hương, đất nước.

- GV yêu cầu HS trả lời nhanh câu hỏi (áp dụng phương pháp đàm thoại và kỹ thuật tia chớp): *Kể thêm những việc làm khác thể hiện lòng biết ơn với người có công với quê hương, đất nước?*

- GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời câu hỏi. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

- GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận đáp án đúng:

+ *Xây nhà tình nghĩa cho thân nhân, gia đình thương binh, liệt sĩ.*

+ *Phong tặng, truy tặng huân chương, huy hiệu cho chiến công của anh hùng, người có công...*

- GV kết luận: *Người có công với quê hương đất nước đã góp phần tạo nên một cuộc sống tốt đẹp, tích cực hơn cho chúng ta ngày hôm nay. Vì vậy, chúng ta cần kính trọng, biết ơn người người có công với quê hương, đất nước bằng thái độ, lời nói và việc làm phù hợp.*

3. Hoạt động Luyện tập (17 - 20')

Bài tập 1: Nhận xét các ý kiến

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân để nhận xét các ý kiến.

Em hãy đưa ra nhận xét của mình trong các tình huống trong SGK và giải thích lí do của mình.

- GV mời đại diện HS phát biểu, nêu ý kiến. Các HS khác lắng, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận:

a. Em đồng tình vì các thương binh liệt sĩ đã góp phần bảo vệ quê hương đất nước. Việc biết ơn họ thể hiện đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”.

b. Em đồng tình vì những người có công với quê hương đã không quản ngại hy sinh lợi ích riêng của bản thân để giúp cuộc sống thay đổi tốt đẹp hơn.

c. Em không đồng tình bởi việc quan tâm, hỏi han và giúp đỡ trong cuộc sống hàng ngày là việc học sinh có thể làm để thể hiện lòng biết ơn với thương binh và gia đình họ.

d. Em đồng tình vì việc cư xử đúng mực, có thái độ tôn trọng người có công là thể hiện sự biết ơn.

e. Em đồng tình vì việc rèn luyện giúp bản thân hoàn thiện, đóng góp cho sự phát triển của xã hội, tiếp nối công lao của người đi trước.

g. Em không đồng tình bởi không chỉ những anh hùng, liệt sĩ hi sinh mới được coi là người có công với đất nước.

Bài tập 2: Đưa ra ý kiến

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, đọc yêu cầu bài tập 2 và trả lời câu hỏi: Em đồng tình hoặc không đồng tình với ý kiến của bạn nào? Vì sao?

- GV mời đại diện 2 – 3 nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận:

a. Đồng tình vì việc chăm sóc người thân của liệt sĩ chính là việc làm thể hiện lòng biết ơn đối với người có công với quê hương, đất nước.

b. Đồng tình vì việc trở thành một công dân có ích cho xã hội, mang lại vinh quang về cho tổ quốc thông qua việc trở thành vận động viên cầu lông.

c. Đồng tình vì việc giữ gìn bản sắc văn hóa của dân tộc và truyền bá đến thế giới cũng là việc thể hiện sự biết ơn đối với những người nghệ nhân tạo nên nét đẹp cho đất nước.

d. Đồng tình vì việc giới thiệu về danh nhân văn hóa thế giới của nước nhà thể hiện sự hiểu biết và ngưỡng mộ đối với người đó.

Bài tập 3: Xử lý tình huống

- GV chia HS thành 3 nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm:

+ Nhóm 1: Đọc và xử lý tình huống 1.

Trong buổi thảo luận về chủ đề Thể hiện lòng biết ơn những người có công với quê hương, đất nước, Nam cho rằng, học sinh cần chăm chỉ học tập, rèn đức luyện tài để trở thành người giúp ích cho đất nước. Nga thì cho rằng, học sinh còn nhỏ nên chỉ cần trân trọng, ghi ơn những người tham gia chống giặc ngoại xâm là đủ. Nếu là thành viên của lớp, em sẽ đưa ra ý kiến của mình như thế nào?

+ Nhóm 2: Đọc và xử lý tình huống 2.

Mẹ của Lam là giáo viên xung phong đi giảng dạy ở vùng hải đảo. Lam ở nhà với bà. Các bạn trong lớp đều rất cảm phục và muốn giúp đỡ Lam, nhưng chưa biết phải làm thế nào. Nếu là thành viên của lớp, em sẽ đề xuất cách gì để giúp đỡ Lam?

+ Nhóm 3: Đọc và xử lý tình huống 3.

Nhân kỉ niệm ngày Giải phóng miền Nam, cô giáo lên kế hoạch tổ chức đến thăm và tặng quà cho các gia đình thương binh, liệt sĩ ở địa phương. Các bạn đều rất nhiệt tình, riêng Long không tham gia vì bạn đi đá bóng. Nếu là bạn cùng lớp với Long, em sẽ nói gì với Long?

- GV khuyến khích HS xây dựng kịch bản, đóng vai và xử lý tình huống.

- GV mời đại diện các nhóm trả lời câu hỏi tình huống của nhóm mình. Các nhóm khác lắng nghe, đặt câu hỏi cho nhóm bạn (nếu có).

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận:

+ Tình huống 1: Em nêu ra sự đồng tình với ý kiến của cả hai bạn tuy nhiên hai bạn cần thay đổi ý kiến của bản thân. Vừa phải tích cực rèn luyện để trở thành người có ích đồng thời luôn trân trọng, ghi ơn những người có công chống giặc ngoại xâm.

+ Tình huống 2: Các bạn nên giải thích cho Lam hiểu việc mẹ Lam đang làm là công việc vô cùng thiêng liêng, đáng trân trọng, không chỉ thể hiện lòng biết ơn đối với thế hệ trước mà còn là tấm gương sáng cho thế hệ sau. Các bạn nên động viên, giúp đỡ Lam

trong học tập cũng như trong cuộc sống thường ngày để bạn tự hào về mẹ và cố hơn mỗi ngày.

+ *Tình huống 3: Các bạn nên giải thích cho Long về ngày kỉ niệm quan trọng này thể hiện sự tri ân, kỉ niệm thành công, chiến thắng của dân tộc bằng sự hy sinh của cha anh. Đi đá bóng có thể có rất nhiều cơ hội nhưng ngày này trong năm chỉ diễn ra một lần.*

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (2 – 3')

- GV hướng dẫn các nhóm sưu tầm hình ảnh và đóng góp của một người có công với quê hương đất nước mà em biết.

- GV gợi ý cho HS một số sản phẩm:

+ *Viết đoạn văn.*

+ *Vẽ tranh.*

+ *Thiết kế poster...*

- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ:

SỰ TRƯỞNG THÀNH CỦA HỌC SINH LỚP 5 (Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Học sinh tham gia chào cờ theo nghi thức trang trọng, nghiêm túc, thể hiện lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc và sự biết ơn đối với các thế hệ cha ông đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc.

- Thể hiện thái độ vui vẻ, tích cực, hào hứng khi tham gia.

- Biết chia sẻ cảm xúc của mình về khoảnh khắc đáng nhớ trong những năm học tại trường và lập ra kế hoạch học tập và rèn luyện trong năm học cuối cấp này.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động mở đầu: Khởi động (3 - 5')

- Tổ chức chào cờ nghe nghi thức.
- GV cho HS khởi động bài hát “*Bay cao ngàn ước mơ*”

2. Hoạt động thực hành, luyện tập (20 - 25')

- + Đánh giá sơ kết tuần, nêu ưu điểm, khuyết điểm trong tuần.
- + Triển khai kế hoạch mới trong tuần.
- + Triển khai sinh hoạt theo chủ đề “**Em lớn lên mỗi ngày**”
- + HS chia sẻ khoảnh khắc đáng nhớ trong những năm học tại trường và ấn tượng lưu luyến sau ngày hội Khai giảng năm học mới.
- + Học sinh viết cảm xúc và định hướng học tập trong năm học cuối cấp này.
- Học sinh chia sẻ dự định của bản thân bản thân.

3. Hoạt động tổng kết, dặn dò (3 - 5')

- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. Giao nhiệm vụ chuẩn bị cho tiết học sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Phát huy truyền thống nhà trường (Tiết 5)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Tham gia tổ chức sự kiện về truyền thống tôn sư trọng đạo và các truyền thống khác của nhà trường.
- Có khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
- Biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV, tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
- Biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

File bài giảng

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Hoạt động khởi động (3 – 5')

- GV cho HS xem video về Video “Kế thừa và phát huy truyền thống hiếu học của dân tộc”.

<https://youtu.be/XfWgbN9FXDc> (0:00 đến 3:30)

- GV đặt câu hỏi:

+ Video đề cập đến truyền thống nào của dân tộc ta nói chung và các trường học nói riêng?

+ Em đã làm gì để phát huy truyền thống này?

- GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi.

- GV nhận xét, chốt đáp án:

+ Video đề cập đến truyền thống hiếu học.

+ Một số việc làm phát huy truyền thống em đã làm: học và làm bài trước khi đến lớp, tìm hiểu và đọc sách,...

- GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: Chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé – **Tuần 2 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Phát huy truyền thống nhà trường.**

2. Hoạt động hình thành kiến thức (18 - 20')

Hoạt động 1: Cùng chơi Hái hoa dân chủ

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS:

- Thể hiện được hiểu biết của mình về truyền thống nhà trường.

- Phát triển năng lực giao tiếp cho HS thông qua trò chơi.

b. Cách tiến hành:

- GV chuẩn bị cây hoa dân chủ có gắn nhiều bông hoa. Trên mỗi bông hoa có viết một câu hỏi về truyền thống của trường.

- GV mời một số HS làm quản trò.

- GV phổ biến cách chơi Hái hoa dân chủ.:

+ HS xung phong lên lựa chọn ngẫu nhiên một bông hoa.

- + HS trả lời câu hỏi được viết trên bông hoa.
- GV đặt câu hỏi trong bông hoa:
 - + *Em biết những truyền thống nào của nhà trường?*
 - + *Nơi đâu trong trường học lưu giữ những truyền thống nhà trường?*
 - + *Em ấn tượng với truyền thống nào của nhà trường?*
 - + *Em đã tham gia phát huy truyền thống nào của nhà trường chưa? Đó là truyền thống nào?*
 - + *Em có cảm giác gì khi tham gia phát triển truyền thống nhà trường?*
 - + *Truyền thống uống nước nhớ nguồn của trường em thể hiện qua hoạt động nào?*
 - + *Theo em vì sao lại có ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11?*
 - + *Em đã tham gia hoạt động nào trong dịp kỉ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20-11?...*
- GV mời HS hái hoa và trả lời câu hỏi. HS khác lắng nghe, nhận xét.
- GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận đáp án hợp lí và khen ngợi HS:
 - + *Truyền thống nào của nhà trường: uống nước nhớ nguồn, tôn sư trọng đạo, hiếu học...*
 - + *Phòng truyền thống là nơi lưu giữ những truyền thống nhà trường.*
 - + *Truyền thống uống nước nhớ nguồn thể hiện qua hoạt động kỉ niệm ngày 20-11, ngày 27/7,...*
 - + *Ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11 là để tôn vinh những đóng góp của thầy cô, đồng thời là cơ hội để HS bày tỏ lòng biết ơn, truyền thống tôn sư trọng đạo, uống nước nhớ nguồn.*
 - + *Một số hoạt động tham gia ngày 20-11: biểu diễn văn nghệ, vẽ báo tường,...*

Hoạt động 2: Thảo luận về những việc làm để phát huy truyền thống nhà trường

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS xác định được những việc làm phù hợp với bản thân để góp phần phát huy truyền thống nhà trường.

b. Cách tiến hành:

Nhiệm vụ 1: Thảo luận về những việc làm để phát huy truyền thống nhà trường

- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 – 6 HS
- GV yêu cầu HS: *Thảo luận về những việc cần làm để góp phần xây dựng, phát huy truyền thống nhà trường.*
- GV chia mỗi nhóm thảo luận những việc cần làm để phát huy một truyền thống cụ thể.

- GV gợi ý cho HS một số truyền thống cụ thể để thảo luận:

+ *Tôn sư trọng đạo.*

+ *Hiếu học.*

+ *Tương thân tương ái...*

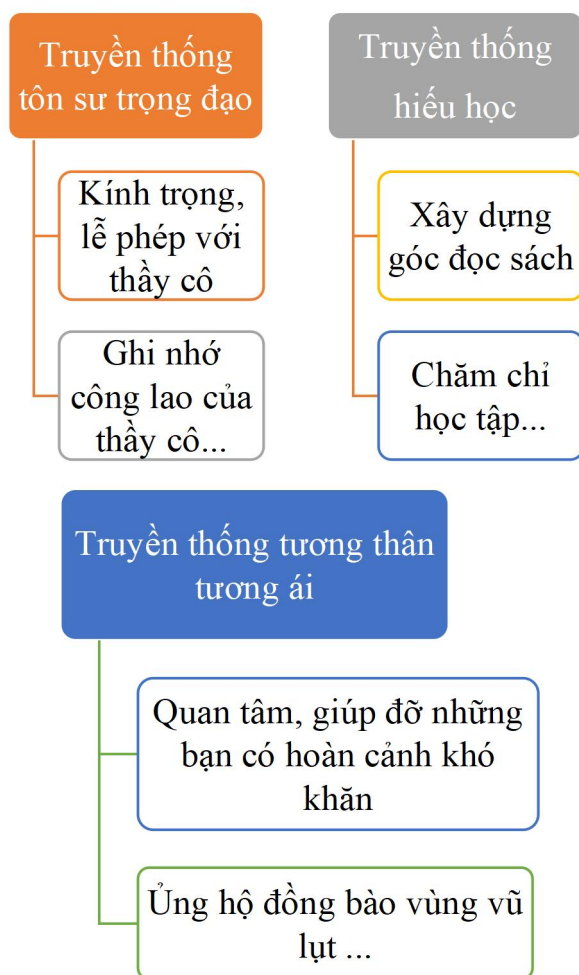
- GV khuyến khích HS trình chiếu thêm các tranh, ảnh để phân thảo luận thêm sinh động.

- GV gợi ý cho HS cách trình bày bằng sơ đồ cho phân thảo luận.

Nhiệm vụ 2: Trao đổi về kết quả hoạt động.

- GV mời đại diện HS một số nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

- GV nhận xét, đánh giá và ghi nhận kết quả hợp lí.



Nhiệm vụ 3: Xác định các việc làm phù hợp với bản thân để phát huy truyền thống nhà trường.

- GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân để xác định những việc làm phù hợp với bản thân để phát huy truyền thống nhà trường.
- GV hướng dẫn HS dựa vào phần thảo luận để làm việc.
- GV mời 2 – 3 HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét.
- GV ghi nhận và khuyến khích HS thực hiện việc làm phù hợp để phát huy truyền thống tốt đẹp của nhà trường:
 - + Tích cực tìm hiểu và tuyên truyền về truyền thống của nhà trường.
 - + Tham gia ủng hộ, giúp đỡ các bạn HS, các gia đình có hoàn cảnh khó khăn.
 - + Chăm chỉ học tập, rèn luyện, thi đua, cổ vũ nhau cùng tiến bộ...

3. Hoạt động: Vận dụng trải nghiệm (5 – 7')

Trò chơi đồ bạn!

Câu 1: Các tư liệu, hiện vật về truyền thống nhà trường được lưu giữ ở đâu?

- A. Phòng truyền thống.
- B. Phòng thực hành môn học.
- C. Phòng ban giám hiệu.
- D. Phòng họp nhà trường.

Câu 2: Đâu **không** phải là nội dung trong phiếu tìm hiểu về truyền thống nhà trường?

- A. Ý nghĩa tên trường.
- B. Năm thành lập trường.
- C. Những thay đổi về vật chất của nhà trường.
- D. Tấm gương giáo viên tiêu biểu.

Câu 3: Truyền thống trong nhà trường giáo dục về lòng biết ơn, trân trọng những thành quả do thế hệ trước tạo dựng và ý thức trách nhiệm gìn giữ, phát huy những giá trị đó được gọi là:

- A. Uống nước nhớ nguồn.
- B. Tương thân tương ái.
- C. Dạy tốt, học tốt.
- D. Tôn sư trọng đạo.

Câu 4: Em hiểu thế nào là truyền thống hiếu học?

- A. Là quy định trong học tập và rèn luyện mà mỗi người cần tuân thủ.
 B. Là sự phấn đấu không ngừng vươn lên học tập của các bạn có hoàn cảnh khó khăn.
 C. Là sự tiếp nối sự chăm chỉ, cần cù học hỏi từ người này qua người khác.
 D. Là nét đẹp, sự chăm chỉ, rèn luyện để đạt thành tích đáng nể trong học tập.

Câu 5: Truyền thống uống nước nhớ nguồn thể hiện điều gì?

- A. Tấm lòng biết ơn, trân trọng.
 B. Thái độ tôn kính, nể phục.
 C. Thái độ cầu thị.
 D. Tấm lòng khoan dung, độ lượng.
- GV mời 2 -3 HS trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét.
 - GV nhận xét, chốt đáp án:

Câu	1	2	3	4	5
Đáp án	A	C	A	D	A

3. Hoạt động củng cố, dặn dò (2 – 3')

- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.
 - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.
 - Tìm hiểu việc làm phát huy truyền thống nhà trường.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Sinh hoạt theo chủ đề: **Sáng tạo sản phẩm giới thiệu về truyền thống trường em**
 (Tiết 6)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS chơi hăng hái tham gia sinh hoạt tập thể tại lớp.
 - HS tham gia sinh hoạt lớp đánh giá nhận xét hoạt động trong tuần 1 tháng 8.

- Nắm được kế hoạch tuần 2 tháng 9.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV : Tranh ảnh, tư liệu tuần học vừa qua.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Hoạt động khởi động (3 - 5')

- GV mở bài hát “Lớp chúng ta đoàn kết” để khởi động bài học.
- + GV cùng chia sẻ với HS về nội dung bài hát.
- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV dẫn dắt vào bài mới.

2. Luyện tập, thực hành (20 - 25')

*** Hoạt động 1: Sơ kết hoạt động trong tuần.**

- GV nhận xét chung về tình hình hoạt động của lớp trong tuần.
 - Ưu điểm:
 - Các em đi học đầy đủ, đúng giờ.
 - Vệ sinh cá nhân, trường lớp sạch sẽ.
 - Làm bài tập về nhà đầy đủ.....
 - Nhược điểm:
 - Tuy có nhiều ưu điểm nhưng vẫn còn tồn tại một số vấn đề như sau:
 - + Vẫn còn tồn tại việc nói chuyện riêng trong giờ học.
 - + Còn có những học sinh về nhà chưa làm bài tập.
 - + Có nhiều học sinh chưa chuẩn bị bài trước khi đến lớp....

*** Hoạt động 2: Xếp loại thi đua trong tuần.**

- Các tổ tự bình xét thi đua trong tuần dưới sự điều khiển của tổ trưởng.

*** Hoạt động 3: Kế hoạch tuần 2 Tháng 8**

- Tiếp tục phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm.
- Tham gia chương trình lớp học xanh.
- Tham gia tích cực trang trí lớp chào đón chuẩn bị năm học mới.
 - Sinh hoạt theo chủ đề:

Nhiệm vụ 1: Tiến hành sáng tạo sản phẩm theo gợi ý.

- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm và yêu cầu: *Thiết kế, sáng tạo sản phẩm giới thiệu về truyền thống nhà trường.*

- GV hướng dẫn HS:

+ *Nội dung sản phẩm cần giới thiệu được về truyền thống nhà trường:*

- *Tên truyền thống.*
- *Những nét nổi bật của truyền thống.*
- *Ý nghĩa/ giá trị của truyền thống...*
- *Một số truyền thống tham khảo: tôn sư trọng đạo, uống nước nhớ nguồn, tương thân tương ái, dạy tốt – học tốt...*

+ *Hình thức thể hiện:*

- *Phim tư liệu.*
- *Tiểu phẩm.*
- *Tập san.*
- *Áp phích...*

- GV tổ chức cho HS các nhóm tiến hành sáng tạo sản phẩm.

Nhiệm vụ 2. Giới thiệu sản phẩm với các bạn

- GV tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả trước lớp.

- GV cùng HS còn lại nhận xét, đánh giá sản phẩm.

- GV nhận xét, khen ngợi HS và tổng kết hoạt động.

**3. Hoạt động củng cố, dặn dò (3 – 5')**

- GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:

+ Chia sẻ những thành quả đã cùng bạn thực hiện được.

+ Chia sẻ những việc làm của bản thân với các bạn trong lớp.

- GV nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

Ký duyệt của khối trưởng

Giáo viên

Cao Thị Huê

Trương Thị Nhất

Ký duyệt của BGH

Lê Công Thắng